



Third Grade
Dual Language
Vietnamese Literacy
May 2020

Bài 6: iên, iêm

Thứ Hai: Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

[illegible]

Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

<i>iên</i>	<i>iến</i>	<i>iền</i>	<i>iễn</i>	<i>iễn</i>	<i>iện</i>
<i>iêm</i>	<i>iếm</i>	<i>iềm</i>	<i>iểm</i>	<i>iểm</i>	<i>iệm</i>

iên

<i>iên</i>	chiên	diên	điên	hiên	kiên	miên
<i>iến</i>	biên	chiến	hiến	kiến	miến	nghiên
<i>iền</i>	biền	chiền	điền	hiền	liền	miền
<i>iễn</i>	biễn	hiễn	triễn			
<i>iễn</i>	diễn	liễn	miễn	tiễn	viễn	
<i>iện</i>	biện	chiện	điện	điện	hiện	kiện

iêm

<i>iêm</i>	chiêm	diêm	kiêm	liêm	niêm	tiêm
<i>iếm</i>	biếm	chiếm	điểm	hiếm	kiếm	liếm
<i>iềm</i>	diềm	điềm	hiềm	liềm	niềm	riềm
<i>iểm</i>	điểm	hiểm	kiểm	xiểm		
<i>iểm</i>	nhiễm					
<i>iệm</i>	kiệm	liệm	niệm	tiệm		

Tập Viết

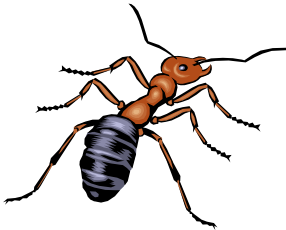
(Cho các em viết những chữ sau đây.)



tiền các



điện thoại



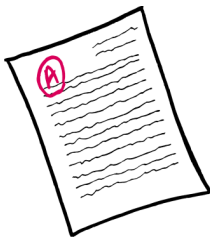
con kiến



cây kiếm



hộp diêm

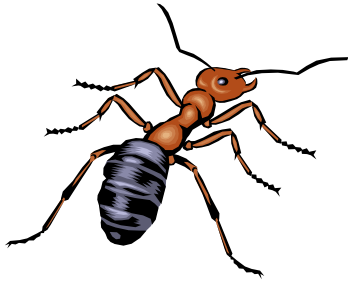


điểm

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-6 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

iên



iêm



Từ Thông Dụng

(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

chẳng	tiếng	tốt	vậy
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
đầu	sống	việc	rằng
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Mẹ nói, “**Chẳng** có gì mà con làm không được.”

Ngoài **tiếng** Việt, Thư còn biết **tiếng** La Tinh nữa.

Tất cả các em học sinh đều phải mặc đồng phục.

Năm nào cũng **vậy**, nghỉ hè là gia đình tôi về thăm quê.

Mẹ chải **đầu** cho bé Phương.

Trước kia gia đình Thành **sống** ở California.

Bố làm **việc** ở văn phòng từ sáng tới chiều.

Tôi tin **rằng** anh ấy sẽ thành công trong việc học.

Bảng Từ Thông Dụng

(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

b				<i>nước</i>		
<i>biết</i>			kh			
		g	<i>khởi</i>		s	
				ng	<i>sách</i>	
				<i>ngài</i>	<i>sống</i>	
		gh				
	d					tr
c			l	ng	t	<i>trường</i>
<i>cách</i>		gi	<i>lại</i>		<i>tôi</i>	
<i>còn</i>				nh	<i>tiếng</i>	
	đ				<i>tất</i>	
	<i>đến</i>					ư
	<i>đất</i>					
	<i>đầu</i>	h	m	ph		v
		<i>hãy</i>	<i>mọi</i>	<i>pháp</i>		<i>viết</i>
			<i>mặt</i>	<i>phải</i>		<i>vậy</i>
			<i>mắt</i>			<i>việc</i>
			<i>mừng</i>			
			<i>mất</i>			
ch					th	
<i>chúa</i>				qu	<i>thức</i>	
<i>chúng</i>					<i>thành</i>	x
<i>chính</i>			n		<i>thấy</i>	
<i>chẳng</i>		k	<i>nói</i>	r	<i>theo</i>	
			<i>này</i>	<i>rồi</i>		y
			<i>nào</i>	<i>rằng</i>		

Thứ Ba: Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây.)

Tiền cắc.

Liên để dành tiền cắc.

Liên để dành tiền cắc để giúp người nghèo.

*Liên để dành tiền cắc để giúp đỡ những người
nghèo đói.*



Cái điện thoại.

Cái điện thoại màu đen.

Bố em có một cái điện thoại màu đen.

*Trên bàn làm việc của bố em có một cái điện
thoại màu đen.*

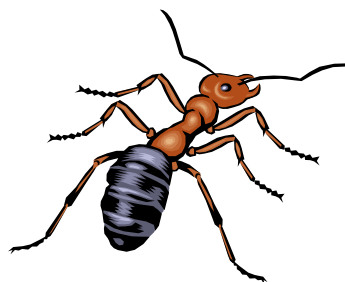


Con kiến.

Con kiến tha mồi về tổ.

Tiến nhìn những con kiến tha mồi về tổ.

*Tiến đang ngồi nhìn những con kiến tha mồi về
tổ.*



Kiếm.

Dùng kiếm để đánh giặc.

Quân lính dùng kiếm để đánh giặc.

Ngày xưa, quân lính dùng kiếm để đánh giặc.



Diêm.

Dùng que diêm để đốt nến.

Mẹ em dùng que diêm để đốt nến.

Khi cúp điện mẹ em dùng que diêm để đốt nến.

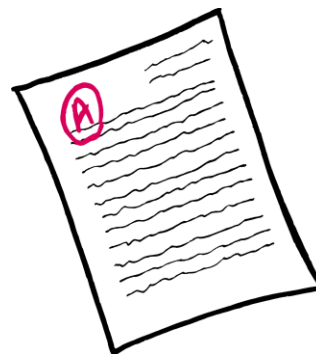


Điểm.

Liên được điểm A.

Liên chăm chỉ và giỏi nên luôn được điểm A.

Liên là học sinh chăm chỉ và giỏi nên luôn được điểm A.



Thứ Tư: Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Ăn Món Gì?



Hươu cao cổ đang rất đói.
“*Mình không muốn ăn lá cây nữa,*” chú ta tự nhủ. “*Mình lúc nào cũng phải ăn lá cây!*”



Hươu cố gắng ăn cỏ giống như một con nai. Nhưng việc phải cúi xuống khiến Hươu bị đau cổ.



Hươu cố gắng ăn kiến như một con thú ăn kiến. Nhưng chú lại bị những con kiến cắn vào lưỡi.



Hươu cố gắng ăn mật ong giống như một con gấu. Nhưng bây giờ ong đã xúm lại đốt sưng vù mũi chú.



Hươu cố gắng ăn những hạt cây giống như một con chim. Nhưng môi của chú quá to để có thể mổ hạt.



Hươu cố gắng ăn những con bọ giống như một con ếch. Nhưng lưỡi của chú không đủ nhanh để đớp mồi.



Hươu cố gắng ăn cá giống như một con rái cá. Nhưng chú ngã xuống nước và bị ướt sũng.



Hươu đói còn cào. Chú ta đành ăn những chiếc lá trên cây.
“Ngon tuyệt!”

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tại sao Hươu bị đau cổ?

2. Hươu ăn thử món gì ngay sau khi ăn mật ong?

3. Chuyện gì xảy ra khi Hươu ăn thử vài con kiến?

Thứ Năm: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-6 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



*“Minh không muốn ăn lá cây
nua,” chu ta tu nhu.*



*Huou có gang ăn có giống như
mọt con nai.*



*Nhung chu lại bị nhung con
kien cắn vào đuôi.*



*Huou có gang ăn mất ông giống
như mọt con gấu.*



*Nhung chu ngã xuống nước và
bị uot sung.*



*Huou đòi con cáo. Chu ta danh
ăn nhưng chiếc lá trên cây.*

Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-6 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-6 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

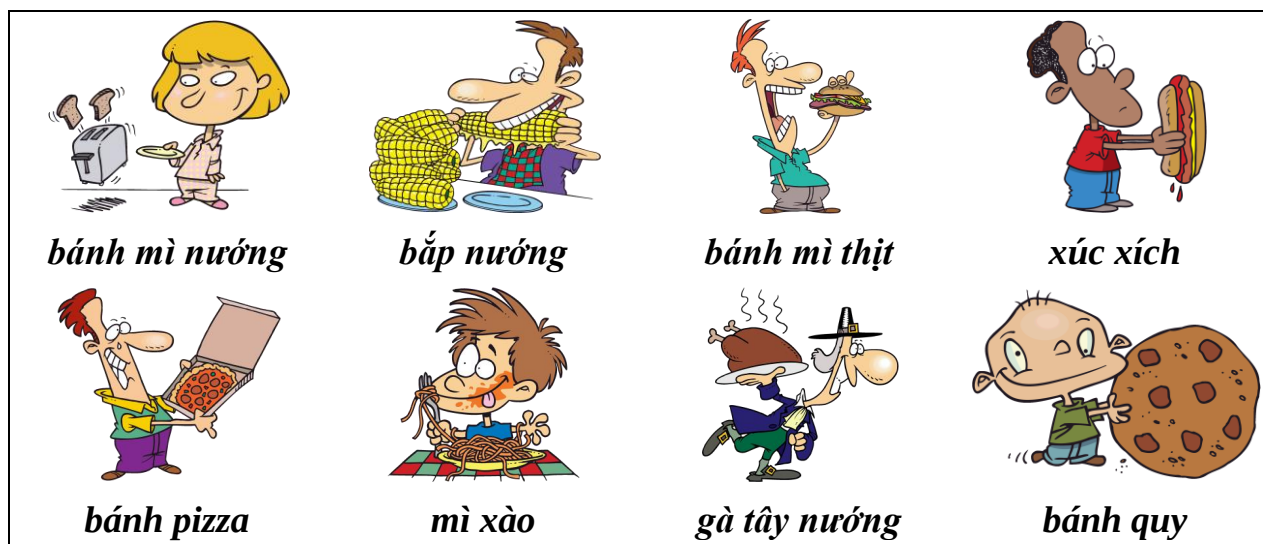
Nhưng lưới của chú không đủ nhan để đớp mồi.
(3 lỗi)



Thứ Sáu: Ngữ Vựng

(Cho các em học thuộc lòng những từ sau đây. Khi có ô trống, cho các em vẽ hình và đặt tên cho hình đó.)

Ăn Món Gì?



Chị Mai	thích ăn không thích ăn	bánh mì nướng	với	bơ.
Anh Tài		bắp nướng		mỡ hành.
Chú Tú		bánh mì thịt		rau sà-lách.
Anh Lý		xúc xích		bánh mì.
Bác Thu		bánh pizza		nấm.
Bé Phú		mì xào		sốt cà chua.
Dì Ngọc		gà tây nướng		...
...		...		...

Tập Làm Văn

(Cho các em đặt câu và hoàn thành những câu sau đây. Khi có ô trống cho các em tự vẽ hình.)



Thích ăn gì?

Bánh mì nướng.

Với gì?

Bơ.



Chị Mai thích ăn bánh mì nướng với bơ.

Không thích ăn gì?

Bắp nướng.

Với gì?

Mỡ hành.



Anh Tài không thích ăn bắp nướng với mỡ hành.



Thích ăn gì?

Bánh mì thịt.

Với gì?

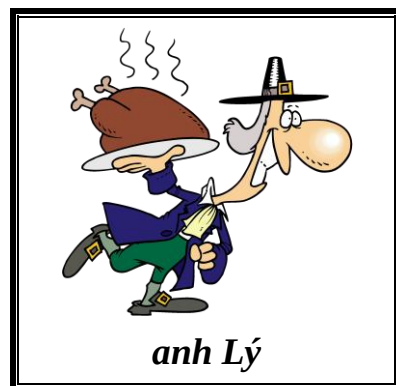
Rau sà-lách.

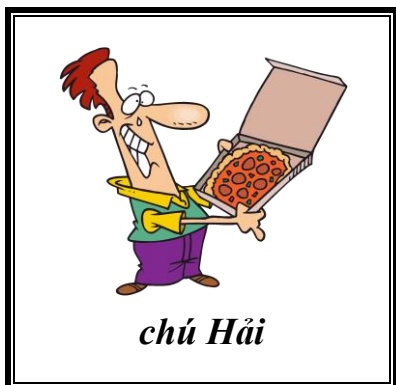


Không thích ăn gì?

Với gì?

Nước mắm.





.....

.....

.....

.....

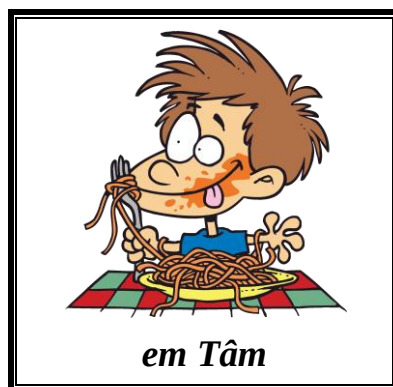


.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....

.....

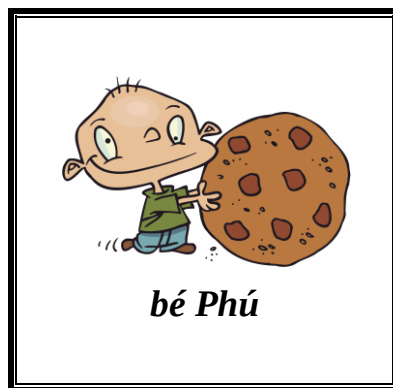


.....

.....

.....

.....



Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____

3rd & 4th Vietnamese tuần 5-6

Sử dụng giấy vở để hoàn thành các bài tập này. Làm một bài mỗi ngày!

Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu		
Ai là nhân vật yêu thích trong phim hoặc trong sách của bạn? Viết hoặc vẽ về những gì sẽ xảy ra nếu bạn gặp họ trong cuộc sống thực.	Nhìn vào thức ăn có sẵn trong nhà bạn. Viết một thực đơn giả vờ cho bữa trưa. Ví dụ: Pretzel and jelly sandwich with a side of tuna fish: \$4.67 Chocolate chip scrambled eggs with salsa ice cream: \$5.99	Sắp xếp chữ cái lại và đọc các tên động vật này, sau đó vẽ hình những con vật đó. caro rwmo cnaotu rumle	Tạo một biểu đồ chữ T của thực phẩm tốt và không tốt cho sức khỏe trong nhà của bạn. Ví dụ: <table><tr><td>candy</td><td>fruits</td></tr></table>	candy	fruits	Tạo ra siêu nhân của riêng bạn. Vẽ và ghi chú trang phục và siêu năng lực của siêu nhân đó. Viết một câu chuyện giả tưởng về một lần siêu anh hùng này đã cứu được người nào đó.
candy	fruits					
Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu		
Sử dụng thùng giấy hoặc những cuốn sách để tạo ra một con dốc. Tìm năm vật dụng để lăn xuống con dốc này. Những vật gì lăn xa nhất? Những vật gì lăn gần nhất?	Thiết kế một khu phố mơ ước của bạn. Vẽ và ghi chú bản đồ của các ngôi nhà, đường phố và doanh nghiệp bạn sẽ có ở khu phố này.	Tạo một cái quảng cáo cho khu phố mới của bạn. Giải thích những gì làm cho khu phố này đặc biệt và tại sao mọi người nên chuyển đến ở đó.	Lắng nghe bất kỳ một bài hát nào. Viết ra những lời hát có sự so sánh trong bài này. Ví dụ: "I came in LIKE a wrecking ball." 	Chọn hai con vật, ví dụ như con ngựa và cá sấu. Hãy tưởng tượng chúng nó sẽ giống như thế nào nếu được gắn liền với nhau. Vẽ hình con vật mới này và viết về môi trường sống, kẻ thù, và con mồi của nó.		

3rd & 4th Vietnamese tuần 7-8

Sử dụng giấy vở để hoàn thành các bài tập này. Làm một bài mỗi ngày!

Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Chọn một trang sách, tạp chí, hoặc một bài báo nào. Kiểm tra số lần bạn tìm thấy các từ bắt đầu bằng các chữ cái này:: S A T	Đi săn hình. Tìm năm thứ trong nhà của bạn cho mỗi hình dưới đây: Hình thoi Hình thang Hình đều cạnh	Bạn có tạo ra bao nhiêu từ trong này? educational Ví dụ: cat	Liệt kê 5 thứ trong nhà bạn là chất rắn. Liệt kê 5 thứ trong nhà bạn là chất lỏng. Liệt kê 5 thứ trong nhà bạn là chất khí.	Hãy tưởng tượng hai người bạn của bạn đã đến trường khi không có ai ở đó. Viết hoặc vẽ về cuộc phiêu lưu của họ.
Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Giấu một cái gì đó trong nhà của bạn. Vẽ một bản đồ kho báu và để một thành viên trong gia đình cố gắng tìm nó.	Tìm bốn thứ trong nhà bạn có từ tính (có chất hít). Tìm bốn thứ trong nhà của bạn là hỗn hợp. Tìm bốn thứ trong nhà của bạn mà có sự trong suốt.	Hãy tưởng tượng bạn điều hành một sở thú. Viết một quảng cáo cho mọi người biết tại sao họ nên đến sở thú của bạn. 	Xếp hàng tất cả các chai xà phòng, dầu gội và kem dưỡng da trong nhà của bạn từ thấp nhất đến cao nhất.	Cho một ít xà phòng vào một cái tách nhỏ. Đổ đầy nước vào. Nhìn đồng hồ và đếm xem bao nhiêu phút các bong bóng xà phòng sẽ biến mất.